

NĂM THỨ NHÌ SỐ 84

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 19 SEPTEMBRE 1918

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quốc-Ngu')

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BẢN
TRONG CỐI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00
Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00
Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00
Sáu tháng..... 4 50

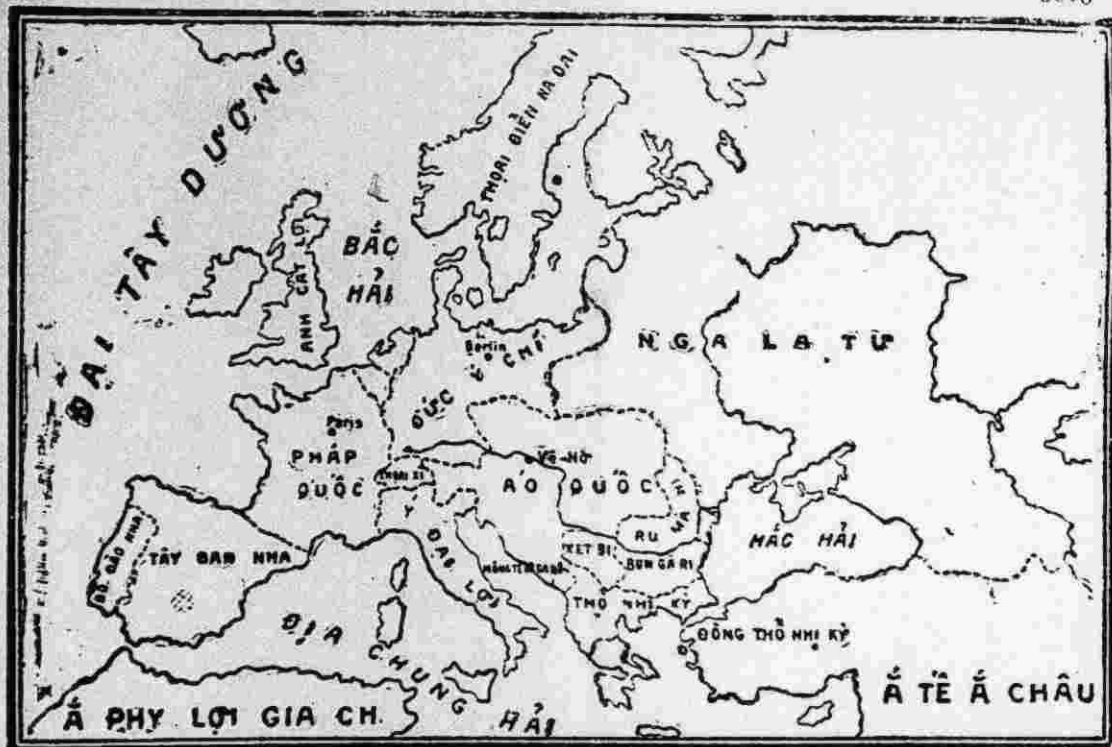
安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhật báo xin do Bồn quản
mà thương nghị.

Mua nhật trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bản lễ mỗi số 0080



Coi bài: « Sự tích giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-ky (Túc-ky), Ý-dại-lợi (I-ta-ly).

CANTHO. — IMP. DE L'OUEST

HÀNG HẬU-GIANG

vốn dặng 60.000\$

Hàng này của Langsa và Annam hùng vốn lập tại Cần-thơ. Có trữ đủ các thứ hàng hóa vật dụng. Nội tắc một đến là tại Saigon có món chi, thì trong hàng này cũng có.

Bán sỉ và bán lẻ. Giá rẻ mà hàng tốt.

Cũng gửi hàng cho các xứ xa; ai mua món chi xin viết thư ngay cho Hàng, thì Hàng sẽ gửi hàng lập tức.

Xin quý vị đến Hàng xem chơi thì rõ.

TIỆM

Trương-văn-Hanh

Sadec

Có bán xe máy mới và đủ đồ phụ tùng xe máy và sửa xe. Lành thấp muốn đèn khí đá (carbure) theo cuộc quan, hờn, tao, lễ, kỷ yên Tân gia, hạ thọ, khăn đen bằng nhiều tây và khăn bằng lốt thượng hạng, bán mới và bán lẻ vỏ ruột xe máy hiệu Michelin, giấy hàn-ét đủ cỡ đóng theo kiểu kim thời. Quý ông ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gửi thư cho tôi. Tôi sẵn lòng ký lưỡng mà gửi contr e-Remboursement nghĩa là đóng bạc nhà thơ mà lãnh đồ và tôi cho giá đồ phụ tùng in sáng bằng chữ quốc-ngữ (Prix courant)

Trương-văn-Hanh.

Cần khải.

Các nhà Annam

Phải nhớ rằng tiệm thuốc hiệu PHARMACIE NORMALE của ông H. de Mari, bào chế y khoa nhưt hạng môn bài số H9 đường Catinal Saigon.

BÁN RỘNG THUỐC THƯỢNG HẠNG và nhiều hiệu thuốc có danh tiếng DẦU BẠC HÀ **Essence de menthe**, tốt bực nhưt.

TẠI NHÀ IN**Imprimerie de l'Ouest**
CANTHO**CÓ BÁN SÁCH MỚI :**

- 1—TROCHER (fables de la Fontaine) par Trần-Kim giá là 0\$50
- 2—CONTE ET LÉGENDES DU PAYS D'ANNAM, (dont 0\$20) au Profit de la Saigonnaise patriotique par M. Lê-văn-Phát 1\$40
- 3—TUÂN TRẠ PHÁP LỆ (Sách dạy lương chức phụ tá của quan bốn-tỷ) par M. Võ-văn-Thơm giá 1\$20
- 4—LEBUFFLE (vol et recel de buffles) moyens à prendre pour essayer de le prévenir par M. Võ-văn-Thơm giá là 0\$30
- 5—TRUYỀN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman moderne) par M. Lê-trung-Thu giá là 0\$30
- 6.—Đồng Âm-tự-vị (có phụ những chữ không phải đồng âm mà khó viết) giá là 0\$40
- 7.—Đồng Âm-tự-vị (chữ langsa) 0\$60
- 8.—Dictionnaire Gazier 2\$00
- 9.—Dictionnaire Fr.An^m broché 4\$50
- 10.— id. relié 5\$00
- 11.— Kim-Tây-Tinh-Từ 1\$20
- 12.— Méthode de lecture illustrée par Boscq 0\$80

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

- | | |
|---|-------------------|
| 1.— Bàn luận về hội Nông-Nghiep | DẶNG-VĂN-CHIỂU. |
| 2.— Phan-thanh-Giang truyền | NG.-ĐU-HOÀI. |
| 3.— Nhơn sanh do mạng | NGUYỄN-MINH-CHẮC. |
| 4.— Thi-ca | NG.-ĐU-HOÀI. |
| 5.— Những điều đồn bà nên biết | DẶNG-VĂN-CHIỂU. |
| 6.— Lương-duon-Thạch | TRẦN-MẠNH. |
| 7.— Tuân tra pháp lệ | V. v. T. |
| 8.— Trách nhau chưa đáng | HUYNH-VĂN-NGÀ. |
| 9.— Duyên cớ giặc 1870 và giặc 1914 | TRẦN-BỨC-TRẦN. |
| 10.— Thi tập | CHARLE NÔ. |
| 11.— Thời sự. Giá bạc, giá lúa | |

Bàn về hội Nông-nghiep

Ngày nào hội Nông-nghiep nước ta lập thành, ngày nào ta hiệp nhau dựng nên nhà máy xay lúa bán gạo, thì biết chừng nào là lợi? biết chừng nào là giàu? Lại ngày ấy khách trú hết phương dè ép bọn mình như xưa nay.

Nếu các nhà cự phú không tin gấp, chẳng những khách trú lập nhà băng làm hội lúa tại Chợ-lớn mà thôi, lại nay mai chúng nó sẽ hùng nhau cất nhà máy trong mỗi tỉnh. Chừng ấy Annam còn xương bọc da, chớ muốn trách sao lúc này không dè dặt mà kết liên đoàn thể hầu có hình vực nhau, cứu giúp nhau.

Thảm thay! Nực cười thay! Annam có nhiều người nghe kêu vô hội Nông-nghiep có ý giận. Hôm trước ông Phú-Lương chú quận Cai-lậy mời các điển chủ tới chợ Ba-dừa (Mỹ-tho) dặng điệu thuyết về sự ích lợi của hội lúa; khi ấy ngài thấy nhiều ông ngồi nghe coi họ buồn bực quá, bèn đứng dậy mà nói rằng: «Tôi chẳng phải rước mấy ông

đến đây mà ép tiền ép bạc chi xin đừng ngại.»

Xem lấy đồ thì rõ Annam mình phản nhiều còn chưa biểu chi hết!

Tôi vẫn nghĩ về thăm tổ quán ở Trà-tân, nên hiểu rõ rằng quan Phú-Lương là một người rất sốt sắng trong việc giúp ích đồng bạn! song thăm cho đồng bạn thay! Đồng bạn thiệt là khó kêu khó gọi.

Bởi vậy nên nước mình mới chẳng tấn hoá mở mang chi hết. Rất dỗi hất Mỹ-tho là nơi hội Nông-nghiep đã làm nhiều đến có ích như sông biển mà nhiều người trong hạt ấy còn chưa hiểu chi hết hưởng chi mọi nơi, biết sao cho thấu khắp lòng dân?!

Xưa kia ông Charlemagne muốn cho nước Pháp mau tấn bộ, bèn chiêu văn nhưn lập trường dạy dỗ. Song chưa nắm thời nên Hoàng-dê Charlemagne ngài rất uổng công!

Tuy vậy chúng ta sách lúc này chẳng phải nhảm dơi thương cổ lệ nào khó hiểu khó nghe thái quá?

Nói cho phải, tuy ở Mỹ-tho còn nhiều người chưa thấm nhiệm sự lập hội lúa,

song phần đông dân sự biết lo hơn các nơi, vì nhờ có sức quan trên chỉ dẫn. Phải chỉ mấy ông chủ quận khắp Lục-tĩnh đều thương Đồng loại như ông Đốc Chung, ông Phủ-Lượng ở My-tho, phải chỉ mấy ông Chủ quận đều diễn thuyết cho An-nam mình rõ sự lợi hại, thì cuộc lập Nông-nghiệp tương-tế hội mới dễ dàng.

Ở Cán-thơ mình đây, coi mỗi sẽ thành tựu được, vì có nhiều vị như ông Vô-văn-Thơ, Vô-hiếu-Đề, học hành rộng, kiến thức cao, đương rắng lo nong nả.

Tôi rất tiếc cho nhiều nơi: sao chưa nghe bàn tính tới?

Đổng bang ôi! Còn chờ đợi ngày nào? Hay là đợi nước dâng tròn mới nhảy?

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiêu

Phan-Thanh-Giang truyện

(Tiếp theo)

Cứ thường giữ phần con nhà thơ kiếm, ở trong một cái nhà tranh, làm ruộng rẫy trồng trọt mà ăn cùng giữ mở phần của tiên như.

Làng thơ kiếm quen theo thói cũ, Nhà công thần giữ mực gương trung; An-nhân cơm trắng nước trong; Vui vườn cúc sớm, thỏa lòng hạt trạ.

Khi quan lớn đi gần tới, thì ngài biểu lính hầu ghé lại nhà Làng Hanh-Thông ở đợi ngài, rồi một mình ngài đi tới nhà ông Nghè, nhằm khi ông Nghè thứ đi ngoài ruộng; ngài cứ vào nhà ngồi tại sập tre mà đợi cho đến buổi ông chủ nhà về. Chừng ông Nghè (1) về gặp quan lớn thì mừng rỡ nói nói cười cười những chuyện

(1) Ông Nghè bị binh nên từ quan về ở làng Hanh-Thông; Năm nay ông bình nhiều có tánh lãng lãng, không hay nhớ mặt người trần tục.

dầu đầu, miệng nói chừng đi, quan lớn không cho, mà ông Nghè cứ đi nấu nước pha trà nói chuyện, ông một chén thì mời ngài một chén, ông lại đi nấu cơm luộc rau, kho mắm, ông kho mắm thì ngài lật rau, rồi hai ông ngồi lại ăn cơm cùng nhau. Trong bữa cơm dài quan Hiệp-Biện đãi thân, kinh lược cõi Nam-kỳ, mà không có vật nào khác hơn, là mắm với rau, tuy cũng rau mắm, mà quan kinh lược ăn ngon lành, chuyện vẫn tỏ dấu vui mừng thiệt sự không chút tị hềm.

Ông Nghè cười nói với quan lớn rằng: Ta đã cách mi lâu.... rồi rưng rưng nước mắt? Quan kinh lược cũng chảy tuông tại hàng lỵ mà trả lời rằng: em lâu ngày gặp anh; bụng mang vì tạn mặc thấy được anh mạnh, mừng thì phải ngon. Rồi ông Nghè vùng cười xòa; vừa ăn vừa chuyện vãn; trong câu chuyện ươg đối cùng nhau những đầu đầu, nghe càng thanh đạm, không lộn xen lời gì thô lậu tục tĩu; nói chuyện cùng nhau đã quên ngày giờ tối sớm. Chừng thấy gà chộp rộp về chuồn mới hay rằng: Vắn ô đã chen mình muốn lặn mặt. Quan kinh lược mới đứng dậy khỏi vật từ về.

Bạn tổng đốc cùng nhau gặp gỡ,
Nghĩ thân tình nào kể đậm thanh;
Mấy ai giữ vẹn bình sanh,
Trong vòng vinh nhục lợi danh của đời.

Ông chủ nhà đưa khách thể này: hai tay xách hai túi và giầy và củ khoai lang ra nhỏ ngoài vồng vồn vô tay áo rộng quan lớn, vừa nhét vô vừa nói: Chú Phan đem về uống nước với thứ đó là vật thời trần nghe? Quan lớn cũng nắm lại đem về dinh. Rồi hồn thần lặc ra, biểu đội hầu nấu cho ngài ăn uống nước. Hội hầu thuật lại rằng: Cõi ngài ăn ngon hơn đó đại vị, người sau có bài tán đức quan lớn rằng:

Trần gian mấy mặt thể quan Phan?
Thanh bạch lòng gương chói thể giang
Trung hiếu một lòng ai dám vi.

Thân bằng đầu nệ bạn đơn hàng.

(Vị hườn)

Nguyễn-dư-Hoài.

Nhơn sanh do mạng

(tiếp theo)

Vì thần tiên lại gần tận mặt Châu phiến-Tướng tỏ rằng: Ta là Sĩ-Nhíp, ngày sanh tiền ta hết lòng giáo hóa Nam nhơn nên lúc này giáo chủ truyền cho phải xuống đất việc mà truyền thần chánh giáo. Nhơn lúc đi tuần biên hải thấy một vị kiết tinh trầm dọa, tra hỏi là họ Châu, trong bọn quân thần mỗi người: thường vì đời hay mạo hiểm tánh mạng, dặng mà đến đáp gian sang: nên ta năn lại ít ngày mà trao truyền đạo thống, phòng sau có ra cứu dân giúp đời.

Vậy người phải ráng luyện tập thi thơ, dấu có nạn tại ách trở cũng đừng có bỏ qua ngày giờ. Mai đây mi hỏi lại tru tri mà mượn Tứ thơ, Tánh lý đọc trước chừng thông rồi sẽ đọc kinh Thi, Xuân Thu, kinh dịch, kinh Thư và lễ-kỷ; mỗi lần đọc sách, sẽ có ta truyền thần ráng mà tẩu thần ngoạn sách cho thuận, rồi sách gì cũng không khỏi Năm kinh. Đoạn vừa dứt lời thì Châu phiến-Tướng thức dậy thấy mình nằm trong kẹt đá hai tay cồng còn nắm chặc cuốn Bình thơ. Phiến tướng ráng chờ dậy bỏ ra, thì hang đá hẹp hòi trở đương không dặng mà ra cho khỏi, nghiêng ngửa hên lâu, trường ra khỏi kẹt thì trời vừa rạng sáng ngày mai. Cũng vì cảm thần tình với ba cuốn sách lạ mà phải bị kẹt trong hang. Ra tới bậc đá gió ùng thổi tới mấy ngọn, dóm dưới ngọn sông biết bao nhiêu là sóng ba đảo chấp chổng ngoài lạch thẳm, gió mạnh bao nhiêu, thì nước dầy dầy bao nhiêu, nước coi trong vắt tưởng đã trắng trẻo thể giải, cho nên Phiến-tướng chịu lạnh lẽo ở chỗ cao trung mà nhìn lúc phong trào; lớp trước qua rồi lớp

sau đưa tới, đi lại âm âm dưới chơn núi chỗ ngồi chịu với mưa sa gió vụt. Chừng trời lau gió thì sóng cũng thôi kêu. Phiến-tướng lẩn về am thì tinh thần mê mệt cá tứ thể rung eo, đôi tròng mờ mờ, ngó non núi không ra gì nhìn đất trời xao xuyến, hai chươg đập đất không tới đầu, đầu đội trời thêm nặng triệu, hai vai vát thái dương hoản hoại. một thân đương thanh khí tẻ mề, lơ lơ lỏng lỏng một thân, chươg dền am nằm lẩn không hay, ngày nào tháng nào, năm nào, nhắm hai mắt định coi chừng nào thần ra khỏi xác mà theo với phách phiêu bạc thiên trung. Chờ một lâu một sáng sốt ngó ra ngoài thần châu thiên thiên vạn vạn nhơn gian, ngó lại cái thần nằm trên hoàn địa cầu này không bằng một trái cầu đương lẩn theo tinh phách.

Ngó mong mong mãi mãi trong đám gian nhơn của mình ối thời! Cối bờ rậm rịt non núi khiêu khư.

(còn nữa)

Nguyễn-minh-Châu.

Thi ca

Trước có hứa trong báo An-Hà rằng: sẽ phát hiện mấy mục là: Phổ-thông, Nghĩa-vụ, Bào-ân, Phú-lối, Thương-trương, Cổ-phong, Ca-thi vui người hàng mực: vậy nay bốn báo giữ lời lần lần đăng ra từ mục, không trước thì sau có đâu lại dám quên lời cùng bạn đọc bốn báo hay sao?

Nay bốn báo in lần mục Thi-ca này, tuy là điệu Lục-Bắc chứ cũng là một lối thi nước ta, là từ triều Trần ông Hàng-Thuyền bày theo lối tài-tử của Tào mà in Phan-Trần, cùng Nhị-dộ Mai; sau rồi mấy nhà từ điệu văn chương nước ta, vịnh theo lối ấy mà bày ra cho đến rốt triều Lê, qua bản triều nhà Nguyễn. có ông Nguyễn-Như mới sắp lại kêu là vọng tân tình, chứ cũng là lối cũ mà ra. Đã trót lời hứa thì phải ráng mà giữ bụng tình thành cũng chưa quý ngài đã có lòng giúp coi báo này, còn đến hay xin chư quý ông miêng nghĩ, đây cũng là đều mua vui một lúc n a

thời, đầu giám so cùng người thứ giả.

Nay in lần tập thì này là cũng chủ ý cho bạn tương tri coi vào, thì thấy biết kẻ tác giả thủ nghĩa: trước là sùng bái những trang trình liệt, tình nghĩa, tình thành dầu chết cũng không sai lòng; sau thỏa ma trong đám, bạc đen, phu làng, ở ăn tào bạo. Lành dữ rồi ra có quá hảo nhân tiên, đáng mà giới ý những ai không lòng đức hạnh, phụ rầy tình nhờn rồi ra: ma dặc lối quỷ đem dâng, lại tìm những chốn đoạn tràng mà đi.

Cho nên nàng Tấn-Tiên đương ở với chồng cũng người phương diện của Triều-dinh, công danh đương phát đạt, lại là một bậc mệnh phụ phu nhân, có đầu sách lòng phần mực, thấy chồng hiền lại sanh sự rầy rà, cho đến đôi chồng chịu ăn nhấm không đáng, mà phải chia lìa cảm sắc; bạn phụng loan chia rẽ một phương trời; người một xứ kẻ một nơi, cho đến đôi sau rồi phải sa cơ cho đến liễu mệnh theo cùng bạn khác cái vẻ thấy chồng củ rồi hồ người mà tự vận theo giầy oan nghiệt đức rồi nợ duyên. Bởi có vậy, nên Trọng-qui cùng nàng Văn-anh mới có là người tâm đức, để mà làm gương cho người hậu thế soi vào, sẽ noi gương tri huê, đáng mà tu lòng ngộ nên người đức hạnh.—cần tự.

NGŨ CHÂU TÂN TRUYỆN:

Nghàn xưa thanh sử để đời.
Chép biên những sự tích người thanh
[cao;]

Cho hay trời phụ ai nào?
Trong cơn họa phúc biết đâu mà lường
Đêm khuya nường ngọn đèn hường,
Phòng trai ngồi nghĩ thơ thang sự lòng!
Trăng khuya dọi bóng bên song,
Xút lòng thấy cảnh, canh đông với đầy.
Truyện kỳ dựa án cầm tay,
Thoạt xem thấy chuyện sau này dừng
[dừng.]

Kìa ai tích đức tu nhân,
Nghe qua xét lại biển thương cùng
[thương.]

Có người họ Ngô tên Chương,
Vốn dòng thi lễ triều Đường-túc-Tôn
Quê nhà ở huyện Nghi-Thung,
Có con sáu bảy vợ chồng từ nhân.

Chuyện đời may rủi không chừng,
Khi con khôn lớn khương cường có ba;
Hai trai một gái thiết tha,
Tư văn rồi dầu cả ba lành nghề.

Duy trai út lẫn từ huê,
Trọng-Quy tên đặc dung nghi khác
[thương;]

Tánh nhe nhà gia tính thành,
Quả văn cô lậu học hành hôm mai;
Biên nhà vận bị từ đây,
Suy vì ngày tháng qua ngày vẫn tanh!
Gái thì nheo định trưởng thành
Vu qui hai chữ bỏ mình về tiên
Con người đến cuộc đào diên!
Ôm lòng chưa xót sự phiền của ông!
Tuy nhà rắp lối long đong,
Sách đèn không mới mẻ công lòng Qui.

Chuyện chàng kể xoát mà nghe,
Thừa hoan chàng cũng trọn bề mẹ cha.
Ngày thuê mướn, tối canh gà,
Lao đao cũng cứ lần la sách đèn!

[Cầu nữa]

Bản giảng: Nguyễn-dur-Hoài soạn.

Những đêu đôn bà nên biết.

Tôi thường thấy các bà các cô xem nhứt trình An-bà. Vậy từ đây về sau xin đề một khoản luận việc hữu ích cho hàng phụ nữ. Tôi chẳng muốn nói về bốn phận người đôn bà, vì chẳng thiếu chỉ sách vở dạy răn; tôi biên chép những đêu các cô nên biết để giữ gìn cái nhan sắc cho tươi tắn, cái nhan sắc ấy là của rất báu rất quý không nên để ỉ dột lọt phai.

Chẳng phải hay chuyện đánh bóng sửa hình, vì một người đôn bà từ tế chẳng màng việc ấy. Duy chỉ về các phép làm cho đẹp để dung nhan, vì như phép giữ nước da được mịn-màn, phép làm cho giải tóc, phải đi đứng thế nào cho điệu dáng, phải nói cười làm sao cho lễ chỉnh, phải ăn ở làm sao mới có duyên v. v. . . .

Các cô vẫn biết rằng người đôn bà chẳng những khác đôn ông về phần tướng mạo, mà tánh ý cũng không đồng:

Lương-duon-Thạch

(Tiếp theo)

I X Neuro-Nữ tương phản.

Ấc-bay thổ chạy, tháng ngày thắm thoát tự tên qua. Xuân-hạ-thu-đông, bốn mùa trở xoay như thời dật, làm rằm coi chẳng bao lâu, nhưng lần tay tính lại đã một năm có lẻ; Phan-Sanh đã thi đậu ra trường.

—« Khán-quan! đọc tới đây, có lẽ cũng mừng giùm cho hai họ, từ đây Tấn-Tân nhứt gia, song rất tệ cho Tư-ông, cái cơ chi lắm bấy, đành để vậy làm lơ, chẳng chịu xe giùm 2 mới chỉ hường, nên khiến cho đôi oau-ương phải chịu đều ly-cách. »

Việc thịnh liêu Quốc-gia bèn sanh với biên, bốn phương thiên hạ loạn ly, bởi Viên-thế-Khai bội ước, mong đoạt dân quyền, đành phế quốc-hội, muốn bỏ chánh chung, mà tự xưng Hoàng-dê. Vì vậy nên mấy tỉnh miền Tây-nam như tỉnh Quân-dông, Quân-tây, Văn-nam, Qui-châu, Hồ-nam v. v. Bá tánh đem lòng oán-hận, còn mấy tay cách mạng du-thuyết khắp nơi, cổ động lòng dân đều chẳng phục tùng Viên-thị. Các quan đương quyền, như Đô-đốc tỉnh Văn-nam là ông Dương-kế-Nghiêu, khởi đầu tự-xưng độc lập, kết liên cùng mấy vị Đô-đốc tỉnh Quân-tây, Hồ-nam, Qui-châu v. v. đồng lập lời minh-thệ, quyết một lòng hộ quốc trừ-Viên; chỉ còn Đô-đốc tỉnh Quân-dông là Long-tê-Quang theo phe miền Bắc (Viên-thế-Khai) song bề ngoài giả ý hòa thuận với phe Nam, chớ trong dạ chứa đầy kế độc; như việc biến tại Hải-châu ngày trước (cù-lao trước thành Quân-châu, là chỗ Hải-tuần lồng cuộc) cũng đủ chứng rằng Long-thị ác tâm; cho đến lúc Viên-thế-Khai già bệnh, Tống-Khanh (là Lê-nguyên-Hồng) kẻ vị, Quốc-hội phục khai (Quốc-hội: Thâm-nghị-viện, chúng nghị-viện, là hai Tòa Hội-dồng của quan và dân, lập tại kinh đô, để giúp sức Chánh-phủ, theo cách chánh trị của các nước kiền thời Bị Viên-thế-Khai gặm phế, hồi năm sau khi người dật cử Tống Thống. Lúc Lê-nguyên Hồng kẻ vị, thì có lệnh tái lập, phục nghị như thường).

tánh đôn ông oai nghiêm; tánh đôn bà êm-diệu, đôn ông hay nóng nảy, đôn bà hay hòa-nhà, đôn ông hay rầy-rà; đôn bà hay khuyên giải. Ấy vậy những bài vở làm cho vui lòng đôn ông, phần nhiều không đẹp dạ đôn bà.

Trời sanh kẻ vậy người khác, cô thì mặt hoa da ngọc trắng trẻo tối tươi, cô lại mày rờ mặt sạm xấu xa đen dúa. Tuy vậy chẳng phải mỗi người trau trẻo đều có duyên, chẳng phải mỗi người đen dúa đều vô dụng. Bên dúa mà biết phép ở ăn coi rất mặn mòi. Có người ăn mặt sơ sịa mà xinh, có kẻ áo tơ quần hàng vòng vàng kiêu chúi mà không đẹp. Ấy tại không biết sắp đặt trau tria. Chớ sách tây có câu rằng: « Il n'y a pas de femme laide, toutes même les moins favorisées de la nature, ont un charme particulier: nghĩa là; đôn bà không người nào gọi rằng xấu; người mà chẳng đẹp nước mây cũng có một chút duyên ngầm. »

Thường, đôn bà mạnh giỏi mới được trọn bề lịch sự. Tuy có cô ốm yếu nhưng mỏng mảnh dễ coi; song những người trong mình mạnh giỏi, thì mới thắm, da mới đỏ, môi mới hường, trắng trong trẻo, rờ má tươi tắn, mắt mới sáng, tóc mới mượt; đến đôi di đứng cũng là chỉnh tề hơn người khi huyêt kèm suy, dung nhan thâm đạm.

Vậy muốn giữ gìn bề đẹp để trước hết phải giữ các phép vệ sanh, nghĩa là ngăn ngừa sự bịnh hoạn cho lắm.

Phải tránh sự buồn rầu, đờng hay sợ sệt, vì mấy đêu ấy làm cho nhan sắc mau phai. Ở đời tuy không ai được vui vẻ luôn luôn, song khi có chuyện ưu phiền các cô khá làm khuấy lăm lăm.

Người đôn bà hay giận hoặc hay cười nói vô độ, dầu có duyên cho mấy xem cũng không tươi; người hay giận giữ nước da mau nung mau xấu.

Cô nào nhan sắc ít, mà đức hạnh nhiều, người kính mến, nên dầu không xinh lắm, chớ cũng đẹp để luôn. Mấy tay mặt nét luôn luôn có nhan sắc cho mấy cũng là dễ ghét: cái nhan sắc ấy trở nên đồ xấu xa.

Sự thức đêm thức hôm, sự mệt nhọc sự ăn uống vô độ đều làm cho dung mạo mau phai. (Sau sẽ tiếp theo)

Trà-đơn, Đặng-văn-Chiếu.

Trong nước vừa yên mà Long-thị cũng còn âm thì độc kẻ, to nhiều đều cường bức, nhất là làm càng trở việc bình tình của phe Tây-nam, trong lúc ấy. Bởi vậy khiến nên đất bằng sông đây, việc càng qua phát hiện, bình mấy tình liên-minh, quyết chiến với Long-tế-Quang tại đất Việt (xứ quân đông)

Thăm thay cho Lương-dân trong tình Quân-dông lúc ấy, chẳng biết tội chi mà trời trên dành phạt phải chịu đều khổ sở muôn phần, như mấy nơi có giặc thì chịu lấy binh-tai, còn mấy chỗ ở xa chiến trường, thì bị quân đạo-tặc. Thiệt là tình cảnh khốn đốn, dân sự đảo huyền, kẻ nghèo hèn đói khát đã đành, người giàu có đem không an giấc. Còn quân cường đạo thừa cơ quốc loạn kết lủ hiệp đoàn nhiều tại dân lành, lớp cướp của, lớp bắt người, làm nhiều đều tàn-nhân. kẻ sao cho xiết. Những người vô phước rồi bị quân cường-đạo bắt đi, như có tiền thì còn có thể chuộc về, còn nghèo khó át cam ly biệt, bởi quân cường-đó chẳng có chút điểm lương tâm, nếu không tiền chuộc thì chẳng cho về, lại còn đem bán nơi xa là khác nữa.

Ồi thời! thấy cuộc đời mà oán, những đều thảm khổ xiết bao, muốn thuật cho tận sự tình, thì chẳng biết bao nhiêu giấy mực đựng tá cno hết.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-Mạnh, — Cantho

VỀ SỰ PHI BẢO CHO QUAN BIỆN-LÝ HAY (1)

(Avis au Procureur de la République)

Bằng không phải như vậy, nghĩa là nếu sự buộc tội không đủ lý, hoặc nếu nhằm là tội nhẹ, cũng là nên người bị bắt đó là người có gian tru trong làng tổng, thì thả nó khỏi giam cầm. Mà dạy nó phải đi theo làng tổng mà hầu tòa.

Như có bắt buộc tên phạm nào thì phải lo tra xét cho mau rồi, dựng mà giải nạp cho quan tòa.

Biến thứ 10 trong lời nghị ngày 27 aout 1904 nói: "Phẩm hương chức

(1) Rút trong sách Tuần tra pháp lệ của ông VÕ-VĂN-THOM.

"đương hành sự thì đều có quyền tùy theo chức phận, nghĩa là đáng phép lưu giam tại nhà hội làng cho đủ ngày giờ tùy nghi lược vắn, mà giải nạp khai báo giấy tờ nội vụ và kẻ phạm tội cho nha Biện-lý. Nhưng vậy phải lưu giam kẻ phạm tại nhà hội làng cho ít ngày giờ hết sức." Tiếng nói "ít ngày giờ hết sức," như vậy, tuy hiểu rằng là gấp, nhưng mà không có nhất định phải đợi trong mấy ngày, mấy giờ phải giải, bằng mà để trễ kỷ ấy phải tội lỗi thế nào.

Ta có thấy một hai khi Hương-chức để trễ thái quá, năm bảy ngày, tới mười lăm, hai mươi ngày, mà không để là đã lắm lỗi rất trọng.

Khi nào bắt buộc giam cầm người ta, thì bởi là chức việc dùng quyền thay mặt cho quan tòa mà làm. Luật không có định cho người chức việc Annam đáng bắt giam người ta được tới mấy ngày, nên ta nói sơ qua một hai điều về quyền quan Biện-lý và quan Tra-án trong chuyện bắt buộc đáng cho thiên hạ do theo mà sống.

Luật ngày 20 mai 1863 nói rằng khi nào có bắt phạm phạm việc tại trần (coi số 23 và nhằm tội tiểu hình thì quan Biện-Lý lập tức phải tra hỏi rồi giải ra phòng xử hội cho tòa xử. Nếu mà bữa ấy không nhằm ngày xử, thì phải giải ra bữa mai. Nếu mà ngày mai không có nhằm ngày xử, thì phải đợi tòa hội xử vụ ấy.

Còn điều 93 trong Thê-lê-tra-xét việc hình của Đại-pháp thì nói về phạm của quan Tra-án rằng: "như khi nào có "tờ đòi phạm nơn, báo, (coi số 57) thì tức thì phải tra hỏi nó; như tên phạm bị "có tờ dẫn nạp, (coi số 58) thì nội trong "24 giờ từ khi có vào khám trưởng, thì "phải tra hỏi nó.

"Khi tên phạm nơn dẫn vào, khám "được 24 giờ rồi, thì chức việc coi "khám phải dẫn tên phạm tới cho Biện-Lý rồi thì quan Biện-Lý nói cho quan "Tra-án hỏi tên phạm lý lẽ. Nếu mà "quan Tra-án không chịu tra hỏi, hoặc "mất đi khỏi, thì quan Biện-Lý phải nài "xin quan Chánh-tòa, hoặc là quan nào "của quan Chánh-tòa định, dựng tra hỏi "tên phạm. Như không như vậy thì "quan Biện-Lý phải dạy thả tức thì tên "phạm.

"Nếu tên phạm nào giam tại khám quá "24 giờ mà không có quan Tra-án tra "hỏi, hoặc là không có dẫn tới cho quan "Biện-Lý, thì kẻ tên phạm bị giam nơn "ngược không nhằm phép. Cho nên, "như tên coi khám và quan Biện-Lý "không có tuân y theo lời dạy trên đây, "thì bị trách cứ y theo điều 119 và 120 "trong luật hình, và lại có điều 615 và "616 trong Thê-lê-tra xét việc hình dạy "rằng như có tên nào bị giam cầm "không nhằm chỗ để làm lao tù, thì "phải cho quan Biện-Lý hay, hoặc là "quan Tra-án hay. Rồi thì quan tòa phải "tới tại chỗ xét, dạy thả ra tức tức. Như "bởi có cơ gì nhằm phép dạy uên bắt giam "như vậy, thì phải dạy giải tức thì cho "quan tòa nào nhằm phạm sự.

"Như quan Biện-Lý và quan Tra-án, "hay công chuyện làm vậy mà không có "làm như mấy điều mới dạy đây, thì bị "buộc tội A tù trong sự giam cầm "phi phép.

Ấy đó là lời luật nói về phạm sự quan tòa, thiệt lấy làm gạc gao lắm. Luật cho quan tòa quyền phép bắt buộc chừng ấy, thì các chức việc phụ tá quan Biện-Lý và quan Tra-án hãy liệu biện mà làm việc bốn phận kéo làm lỗi lớn lắm.

Luật hình định hình phạt rất nặng nề, như điều 122 phạt tội phê khi những viên quan nhà nước nào đã giam cầm ai hay là biểu giam cầm ai tại chỗ không phải là chỗ nhà nước sắm đặt, và lại người nào bắt giam cầm ai mà không có lời của quan có phép sai biểu, và ngoài mấy khi luật dạy phải bắt người ta, thì bị điển 341 phạt tội khổ sai hữu hạn.

43— XÉT TRONG MINH TÊN PHẠM NHƠN (Fouille du prévenu)

Khi bắt tên phạm nơn rồi, thì lập tức phải xét trong mình nó kéo để nó quần nệm lưu mất đồ tang.

Xét trong mình tên phạm có đồ gì làm đồ tang, thì phải thâu và biên chỉ về cho rõ ràng trong tờ vi bằng.

Phải thâu khi giải đã dùng mà phạm tội hoặc là sắm đồ mà phạm tội ấy, cùng là những đồ gì bởi tội ấy mà sanh ra (coi số 48). Mấy món đồ thâu làm đồ tang thì đưa cho phạm nơn coi, biểu

nó cất nghĩa từ món cho biết của ai, phải đó ấy là đồ nó dùng hay không, nó dùng làm sự gì vắn vắn... rồi biên vào tờ vi bằng bắt nó ký tên vô.

Như quần áo khăn giầy gì của phạm nơn có dấu bởi tội nó phạm mà sanh ra, như là có dấu chêm, dấu máu dính vô, vắn vắn... thì thâu lấy làm đồ tang.

44.— LỜI KHAI CỦA PHẠM NHƠN

(Interrogatoire)

Sự lấy khai phạm nơn thì là có ý tìm ra cho rõ hoặc nó vô tội hoặc nó hữu tội.

Khi hỏi nó về tội nó bị người ta cáo cho nó, mà nó chịu ăn rằng nó đã phạm tội ấy, thì cũng phải biểu nó đọc đầu đuôi công chuyện nó làm làm sao mà phạm tội ấy, nó có vi từng với tâu nào, biểu nó phải chỉ đồ tang ra, vắn vắn... phải kể như là nó không chịu ăn vậy; phải nương theo lời nó chịu khai đó mà kiểm bằng cơ khác, tìm đồ tang, lấy khai chứng cứ như là nó không chịu vậy; làm làm sao choặng ngày sau nó khỏi chối được, như nó có muốn chối đi nữa, thì tang tích đã góp nhóp đủ mà làm tội nó.

Còn như phạm nơn có chối, nó nói không biết chuyện gì hết, thì lấy lẽ công bình mà hỏi nó. Mấy câu mình hỏi phải cho rõ, chính chắn, đừng có hai nghĩa lẻo lác. Đừng có dùng sự gian trá và lời gạt gẫm mà gạt phạm nơn. Làm như vậy thì là có ý tà tư, chứ không nhằm lẽ công bình. Minh được dùng sự khôn ngoan, sự giả trá, mà phải câu thân ý tứ. Sự khôn ngoan giả trá ấy, phải đừng có gian dối, phải đừng cho có chỗ nào người ta bắt bẻ được.

Phải giữ mình kéo làm đến đối bình vựt sự vu oan, sự hà hiếp. Đã biết mình có nhiều cách khéo mà dùng để tỏ sự thật ra; nhưng mà phải đừng nhất dạ kẻ bị cáo, làm cho nó sợ hãi vô cơ, cũng đừng hứa sự không trông cậy được mà làm cho nó tin lắm;

Đừng có hỏi tên phạm chối một cách y như nó chịu rồi vậy. Giả như có chối, mà hỏi: "vậy chứ cái dao ấy có phải là cái dao mảy chêm tên... không?"

Đừng có chỉ đường trước cho tên phạm trả lời. Như muốn hỏi kẻ vi từng của nó, thì đường có hỏi: "tên X có đồng lõa với mấy mà phạm tội không?" Phải hỏi

nó: «Ai đi với mày mà phạm tội ấy?» Câu hỏi trước là lời xuôi nó trả lời theo, chứ không phải là câu hỏi;

Đúng có hứa với phạm nhưn rằng như nó chịu tội, thì nó được tha khỏi. Lời hứa như vậy, là lời gian dối, vì kẻ tra xét có lẽ nào biết được trước rằng tên phạm khỏi tội mà hứa với nó như vậy. Cùng đừng hứa với nó rằng như nó chịu, thì sẽ làm tội nó nhẹ.

Đúng có hứa dọa phạm nhưn; nếu hăm như nó không chịu tội thì bỏ nó vào ngục tối, hoặc là công xiêng nó vậy. Mấy lời hăm dọa như vậy, thì làm cho tên phạm nhưn phải kinh hãi, làm cho nó trả lời không nhằm lời hỏi, hoặc là làm cho nó chịu hoàn những đều không có.

Cách khéo của người đi tra xét, thì phải hỏi cách làm sao cho kẻ phạm không rõ được mình muốn hỏi câu này câu kia là có ý gì. Đứng với gặp cho nó biết những bằng cớ làm cho mấy lời nó nói trở nên là đến nói láo; mấy lời nó khai, bất kỳ đến gì, phải biến nó chỉ về tiệm tất cho hết; dầu mà mình đã biết rằng mấy lời ấy thì nghịch trái với bằng cớ mình đã gộp nhộp rồi, thì cũng để cho nó nói cho cùng. Như tên phạm lang quí, thì đừng có lấy sự đại khái mà tra nó. Trước hỏi nó đồng dài, chuyện xa xa rồi lại gần, hoặc là hỏi đi hỏi lại mấy câu đã hỏi hỏi trước, coi nó nói có y như nhau không. Tên phạm khai giống gì thì để cho nó khai, nghe nó khai, hoặc là có chỗ nào hiểu hai cách được, biến nó nói lại cho rõ ràng.

Tên phạm chẹn án và tên phạm chối phải hỏi hai cách khác nhau. Tên phạm chối, mà có bằng cớ rằng nó có tội, thì hỏi một cách khác không phải như là tên phạm chối mà lại không có bằng cớ gì là nó gian. Hỏi tên phạm vô tội và hỏi tên phạm hữu tội không phải là một cách hỏi. Mấy đều ấy thì là về trí hóa, lãnh lợi, thông minh của kẻ tra xét: làm sao tìm kiếm lẽ ngay gian cho ra trong mọi việc.

Luật không dạy lập tờ vi bằng tra xét phải làm sao. Theo ý người tra xét liệu đó mà đặt đề, nhưng mà tờ vi bằng phải có mấy đều này (coi số 53).

(Sau sẽ tiếp)

Võ-văn-Thơ

Trách nhau chưa đáng

Kỳ trước tôi đã luận về đồng bang ta trách nhau sao có ham sự làm quan. Nay xin nói chuyện ta trách ta sao ho-ho làm ruộng mà không để lòng lo cuốc thương trường. Trách vậy cũng phải; song nếu cũng suy cày cày nghĩ thì chưa đáng. Chưa đáng tại vậy: xứ ta là một xứ điển phì địa nhiều, lúa gạo nhiều hơn hết, ruộng bực thứ nhì trong hoàn cầu. Vừa lúa thứ nhất là nước Miến-diệp (thuộc địa Hồng-mao) Phải chỉ trong trăm phần huê lợi của ruộng đất ta mà ta hưởng được cả trăm phần rồi, thì cũng nên lo việc buôn bán mà sanh ra lợi khác. Cái này trong trăm phần ấy, ta hưởng không được phần nữa.

Vì đầu mùa, khách-trú đi rảo trong đồng mua hết lúa của ta thì dụ như 0\$50 một gạ. Nó đem về dựa lại đó, chừng lúa phát giá, là lúc tàu ngoại dương đến ăn lúa ăn gạo nhiều, thì khách nó đánh giấy thép cho hay với nhau, chờ lúa đem bán nhả máy Chợ-lớn, có khi thành ra tới 1\$00 mỗi gạ đã mua của Annam mình. Chúng ta bán cho nó 0\$50, nó bán lại 1\$00, coi dường như ta phần nữa nó phần nữa. Song nghĩ lại nào phải vậy đâu. Trong gạ lúa ta bán 0\$50 đó, thì ta đã đổ của tốn công mà cày, phát, trọc, bừa, cấy, hái vào trồng mới có ra gạ lúa nó. Ấy vậy, bán 0\$50 một gạ, trừ công-công tốn-bao các hạng, tẻ ra ta bán mỗi gạ chừng hai, ba cật mà thôi. Bán đó bán thảo như vậy, rẻ thôi lỗ đáng ghê chăng? Song chỗ lỗ này đồng báo ta xưa nay không hay xét, vì mấy ai bán gạ lúa mà kẻ công ở trồng đầu. Mình không kể, khách đại gì kẻ cho mình. Nó chịu mua 0\$50 đó là tính giá của hạt lúa mà thôi. Nghĩ cho cùng, càng xót dạ! Tẻ ra khách nó lường công mình.

Bởi nông-phu ta làm ra được gạ lúa sạch-sẻ rồi, thì cứ tưởng ở trồng có cái giá của hạt lúa mà thôi. Xin chớ tôn nghĩ suy nữa rằng nguyền cừ cái thiệt-hại đó cho đồng bang ta. Chớ thiệt sự là từ bao giờ đến bây giờ, cái công cày sâu cuốc bẫm không hề nào có tính vào trong gạ lúa bán. Phàm kẻ buôn bán

vật gì, cũng về phần người bán ra giá hết thấy, xứ nào cũng rứa.

Song từ có cái ta bán lúa cho khách mà, phải nhúng giá theo nó, hễ nó mua mắc thì may mà mua rẻ thì thiệt-thời cũng phải chịu. Và lại cái phần huê-lợi lúa gạo mà khách đoạt của ta bấy lâu nay, cái công cày cấy sâu cuốc bẫm mà làm không-nguyên cho khách thuở giờ như tôi đã luận trên đó, nếu trong mười phần huê-lợi đã bị giật và công mệt-nhọc đã làm thì đó mà mình lấy lợi chừng 7,8 phần đáng chung hưởng cùng nhau, thì lợi ấy hơn lợi buôn bán nào cũ, vì cái huê-lợi lúa gạo là quốc gia chi hữu của dân-tộc ta, có lợi nào bằng, buôn bán gì mà làm cho nước ta phú túc ngày nay đó. Có phải là buôn bán lúa gạo chăng? Vạn quốc đều nói nước ta giàu có nhờ bởi lúa gạo mà thôi. Trong các kỳ xuất cảng có món gì nhiều hơn lúa gạo sao? Kia, như xứ Bắc-kỳ, đâu có chuyên ròng thương-mại, kỹ nghệ cho mấy đi nữa, làm thế gì cũng không giàu bằng Nam-kỳ nổi. Ý là Bắc-kỳ địa diện lớn hơn Nam-kỳ và lại cũng là một xứ cấy lúa nữa. Song lúa ngoài không tốt không trụng như trong mình tự nhiên giàu phải sức hơn. Lúa là hạt ngọc, nuôi dân, chín trăm triệu sanh linh nơi cõi Á-đông, mà không qui sao được?

Còn như sự buôn bán của ta bất quá là làm dạng ăn qua ngày tháng mà thôi, mà đầu ta có buôn bán thì cũng làm giùm cho khách mà chia chút đỉnh lợi mà thôi.

Vì hễ ta muốn bán món gì, thì cũng đi sĩ lại của Khách hay là của Langsa. Thường thường thì sĩ của khách. Có một hai người thông-thái mới dám sĩ ngay đó Langsa. Như mình bán đồ tàu, thì sĩ của Khách. Mà Khách nó thấy mình ra buôn bán, nó sợ thầu mỗi lợi lại, cho nên nó để mắc hàng hoá cho mình, mình mua mắc về phải bán mắc mới có lợi. Như có một tiệm hàng xén Khách và một tiệm hàng xén Annam ở gần nhau, Khách muốn làm cho mình đóng tiệm thì để như trở tay nhảy mất.

Muốn vậy mới một món chi nó bán sụt chừng một chiêm, thì mình cũng đủ lỗ rồi: Là vì nó sĩ hàng tại tàu-khẩu Khách, là đồng bang nó, chúng nó giúp nhau, để rẻ cho nhau. Còn Annam sĩ thì tàu-

khẩu để mắc hơn, vì một là không phải đồng bang với nó, hai là chúng nó quyết làm cho mình chẳng hề buôn bán được. Như món đồ kia, mình phải bán hai chiêm mới có lợi nửa chiêm, còn Khách bán một chiêm đã có lợi nửa chiêm, hời cơ, nó mới dám sục giá mà hại ta đóng tiệm thương trường.

Ấy là nói có một mình sự bán mắc bán rẻ mà ta phải đóng tiệm, chứ không nói qua tành ta đổ kỹ là khác nữa.

Còn như đồ tây khách sĩ thắng của Tây đem về lại để cho Annam thì sao món đồ ấy cũng mắc hơn là ta đi sĩ của Tây. Đồng bang ta chưa hay lập lâu khâu đóng trữ hàng ngoại quốc đem lại; đáng vậy thì có phước lớn lắm; hay là ít nữa lập hãng mà mua sĩ đồ Tây đồ tàu của Tây của Khách đã mua ngoại quốc mà mình mua lại để vào bán mình, như rứa thì tiệm ngành Khách sĩ của Khách, tiệm ngành Annam sĩ của Annam, chừng mới bớt sự Annam đóng cửa như tôi đã phân nói này.

Huỳnh-văn-Ngà Trà-vinh

Sự tích giặc Au-châu

N° 27 (Les causes de la guerre d'Europe)

DUYỄN DO.

Giặc năm 1870 và giặc năm 1914.

Chánh-tướng A-lê-mân tên là Het-tinh thường hay nói rằng Đức-quốc mà đoạt hai tỉnh An-xát cùng Lo-ren của Langsa đó, là bởi hai tỉnh ấy là đất củ của Đức-quốc. Nói như vậy là bày đều cho quá là chẳng phải thế, vì ông nội Đức-hoàng Ghi-dôm II đương kim khi sanh tiền có viết 1 cái thơ cho Bà Hoàng-hậu Ô-giê-ni mà nói rằng: Đức-quốc trong năm giặc 1870 mà đoạt hai tỉnh An-xát và Lo-ren, chính bởi vì là đất củ của Đức mà vì là binh thơ dạy phải dời ranh langsa cho xa, đang cơ phòng khi nước langsa mà chính tu binh mà xông xuôi dâng trả thù, hiệp cùng các nước Đồng-minh, thì khi binh langsa lùa ranh, binh ta sẽ đủ gư mà đối địch.

Cái thơ ấy nay để tại Đền-Điền-bộ nước Langsa.

Và lại vua Phổ-lĩ-sĩ thường hay nói rằng: Ta đánh dân thì cứ đoạt đất cát, đầu sau ai có trách cứ, ta đủ thể mà trả lời.

Văn đất An-xát và Lo-ren từ đời vua

Louis XIV thì thiên hạ đã nhìn biết là đất langsa.

Cách 150 năm sau ông Tường-quân Phoa nói rằng: *Nếu lòng dân Langsa mà người lạnh về sự chỉ khi độ sộ thì dân Langsa nên qua đất An-xát và Lo-ren mà luyện tại lửa lòng.*

Còn một cơ nữa, là khi Đức-quốc muốn hạ chiến thư cho Nga-la-tur, liền tư điện tin cho sứ-thần Đức ở Paris báo phải đến cho Chánh-phủ Langsa hay thế gì cũng đừng binh Nga, phải ở trung lập. Kỳ cho 18 giờ đồng hồ đợi cho Chánh-phủ Langsa đáp từ.

Trong cái điện-tin ấy có một câu chốt mà tư thuở nay thiên hạ không dè. Câu ấy như vậy: *Nếu Chánh-phủ Langsa bằng lòng ở trung lập thì đó phải giao thành Verdun và thành Toul cho binh Đức trấn thủ, hề giặc Đức đánh với Nga xong rồi thì Đức sẽ trả 2 thành ấy lại cho Pháp.*

Ta kỳ cho Pháp đến 4 giờ chiều thứ bảy phải đáp từ.

Đò, cách Đức cứ chỉ như thế thì chứ khán quan rõ chả phải Đức muốn cuộc hoà bình.

Đã vậy rồi sau lại cáo rằng tại Pháp ép Đức phải ra tay.

Đức thì Pháp như con nít, nếu dành lòng bỏ Nga là nước giao lân cùng Pháp, thì phải giao 2 cái ải để nhứt cho binh Đức trấn thủ. Vì sao Đức dám khi thị vậy là vì Đức khi trước đã ký tên mà bảo thủ trung lập cho Belgique, rồi đến khi hữu sự lại nói rằng từ mình ước bảo thủ trung lập cho Belgique đó vẫn là đồ hồ coi như tờ giấy lộn, nói rồi liền lán ranh dặng kéo binh xuống lán đất langsa.

Vì sau đây bề nào cũng có toạ vạ bang xử đám giặc này, cho nên Đức-bang ngày nay đang lo giấu các cờ, hoặc bày đều điều ngòn.

Trong năm 1870 Ghi-dôm I khi thắng trận rồi, ép Pháp giao hai tỉnh An-xát và Lo-ren dặng thủ thế. Nay Thủ-tướng Đức tư tờ qua Pháp báo ở trung lập bỏ Nga đi, nếu chịu vậy thì giao 2 thành cho Đức trấn thủ.

Ngày nào phe Vô-biên Đức mà cường thành thì thế gian khó trông hưởng cuộc thái bình vì phe ấy chỉ mong dùng cường quyền mà ép công lý, dùng sắt mà đồ máu người dặng giành đất nước người, yếu chúng hiệp cò, thì cường lạng nhược. Xấu. xấu! Thế gian lịch sử sẽ chế cho đến tận thế, tưởng cường quyền là đời, cho nên Đức mới sanh sự, ai dè ngày nay cả thế gian giận vì một con sâu mà làm rầu hời canh, cho nên rừ nhau ra tiếp chiến với

Đồng-minh hầu tiêu trừ con sâu rơm ấy cho tuyệt giống. Ngày nào con sâu rơm ấy chết rồi thì thế giới mới thấy cuộc ĐẠI-ĐỒNG, miệng ngậm cơm vô bụng ca xang.

MẶT TRẬN XÉT-BI.

Khi binh Ô-trích qua sông *Mai-sơ-hoa* rồi liền kéo binh lấy thành *Sa-bát*, đoạn đem binh qua hướng Tây-bắc và Nam-bắc, gặp binh Xet-bi đang kiên bế nơi triền núi, cho nên cảnh hữu Ô-trích bị Xet-bi đánh lui trong đêm mồng 4 rạng mặt mồng 5 Novembre, còn cánh tả thì chiếm cứ được thành *Mi-sa* trong ngày mồng 6.

Trong khi ấy tại thành *Cà-rư-băn* hai bên đã đợi chờ hơn mấy tuần lễ, nay ấu đã nhau một cách dữ tợn. Đêm mồng 7 rạng mặt mồng 8 Ô-trích lấy được nông *Cốt-la-ni* làm cho 12 muôn binh Xet-bi phải lui về *Hoa-giờ-huô*.

Còn mặt trận *Thổ-nhĩ-kỳ* thì binh *Ăng-lê* từ ngày mồng một đến mồng 5 dợt độ binh bên bờ tại thành *A-ca-ba*, cũng trong ngày ấy binh *Ăng-lê* và binh *Ấn-độ* lấy thành *Phoa*; súng *Thổ-nhĩ-kỳ* bắn cháy trại *Ăng-lê* đóng ở sông *Ô-nhát*. Trong ngày mồng 6 tàu trận *Ăng-lê* bắn phá đồn *Đạt-da-nen*. Có tiếng đồn rằng lũy *Xét-dôn-ba* và lũy *Còm-ca-lê* bị bắn mà sập.

Bờ *Tiểu-á-tê-á* từ thành *Xi-hoa-lì* cho đến thành *Si-miê* cũng bị tàu trận *Ăng-lê* xạ trái phá. Tại thành *A-giác-mi* lâu ngày thép gió bị bắn sập, tàu tuần bờ phải chìm. Tàu Nga xạ tạc đạn làm chìm 4 chiếc tàu trận *Thổ-nhĩ-kỳ*.

Trận bộ còn dữ hơn. Trong ngày mồng 2 novembre ranh *At-mê-ni* bị loạn sáu cửa ải, qua ngày mai đồn *Ba-gia-giê* bị thất thủ làm cho Binh *thổ-nhĩ-kỳ* hặc đường qua Ba-tư và Ấn-độ, ở hướng tây có một đạo binh Nga đang lo công phá thành *Et-giê-rum* là nơi đạo binh thứ 9 của *Thổ-nhĩ-kỳ* đóng. Đạo binh ấy đã sai binh Pháo thủ đoạn hậu binh Nga, đến gò dọc theo sông *Ô-phát* mà đánh với quân *Cô-giát*. Hai bên đánh nhau lung lăm, chưa rõ thắng phụ nhược hà.

TRẬN THỦY

Mồng 4 Novembre dân sự ở *Hải-khẩu* *Ăng-lê* là thành *miên Giát-miut*, nửa đêm giục mình thức dậy. Số là có một đoàn tàu *A-lê-măn* thỉnh linh dạ băng tam canh đến loạn xạ tạc đạn lên thành, làm cho Ba-son phải hư hại, hư luôn chiếc tàu *An-xi-on* và chiếm chiếc tàu lạng *Đ-5*. Ai nấy đều kinh hoàng.

Bắn một chấp rồi rút chạy về bến, mà khi đi đến vùng *Giát*, chiếc tàu *Giát* trọng tải 9500 tonnes phải luy là vì dụng nhằm ngư lôi của mình giec. (Ấy là hoạ phủ thân đại là vậy đó).

Mới vừa người ngoại việc rộn ràn ấy, kế lấy *Nghe tin ở Thái-binh-dương* đoàn tàu của *Thủy sư Đê-dốc Ca-ra-dốt* gặp tàu trận *A-lê-măn*, hai đảng chiến nhau một giờ, thì bên *thủy sư Đê-dốc* *Ăng-lê* bị luy một chiếc *Mông-mút* và hư hại một chiếc *Gốt-hốp*.

Ngày mồng 7 Novembre binh Nhứt hạ được hải trận *Thanh-đảo*, thì *Đồng-minh* mới chắc là các biển về tay *Đồng-minh* oai chấn

MẶT TRẬN BEN-RICH.

Khi rồi có nói binh *Ben-rich*, tháo đập cho nước tràn vào xứ, dặng đuổi binh *A-lê-măn* ra khỏi miền hạ lưu sông *I-giê*, mà binh *Đồng-minh* bị nước cũng khó day trở. Mặt trận sửa soạn chiến nhau là *Đit-mút Yp* và *At-măn-chê*.

Ngày chửa nhứt 8 Aoút hai bên khởi bắn súng đại bát diếc tại dọc theo cả mặt trận *Ben-rich*. Cảnh hữu binh *A-lê-măn* nhắm đồng ngay thành *Đit-mút* mà xạ đạn. Binh *Đồng-minh* nhờ có tàu trận ở ngoài biển bắn trợ lực, bên kéo qua thành *Ôt-lân*. Cách ngày mai binh *A-lê-măn* thắng được 2000 thước đất. Nội ngày mồng 9 binh *A-lê-măn* áp bắn và đánh thành *Yp*. Binh *Đồng-minh* cự hẳn. Trời vẫn sa-mù, binh *A-lê-măn* khó mà lấy lạng đất, cả tuần mù mù mịt mịt, mây bầy không thấy đường, hai bên đánh nhau như thừng cầm vậy. Tuy trời sa mù mà hai bên vẫn cứ đánh nhau mãi. Cách ít ngày *A-lê-măn* lấy được thành *Đit-mút*, mà qua kinh không nổi, vì binh *langsa* giữ kinh chắc lắm.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-bửu-Trần lược dịch.

Thi tập

—NHỰT THẮNG CẢNH TƯƠNG—

(Description du levé du soleil)

Rống, hân chương mặt, nhứt tiếng gà,
Ngàng-dông muôn tia ửng xa xa;
Thức điệu mây trở càng pha đậm,
Rực-rỡ trời-thu đồng lửa lò.

Lòa con mắt ngó, lấm lòng trông,
Trên mi giãn cây, thoạt điểm hồng;
Tủa đóa phong quan soi thế giới,
Tốc mòng khối án, ngục sương lồng.

Lồng cửa dài danh ngọn gió mai,
À đây: cái cuộc nổi thêm dài;
Đợm nhuan hoa-cổ năm canh trót,
Khấp nội vung-dơng mấy sắt trai.

Trai chớp nhánh chiêm, lá thắm xanh,
Tiêu tao cái vọng yêng cùng oanh,
Hòa hơi chúc tụng, vắng-ô rang,
Nhuon-vật, non-sống cảm khi lành.

- Ch. Ph. v. Nở.

I. O.

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà-nước 4165

Đồng-Dương..... 4 70

Giá lúa

Từ 2\$60 cho đến 2\$65 một tạ, tùy theo thứ lúa.

MỘT CHUYỆN XẢY RA TẠI NHÀ HÀNG MÉTROPOLE (HÀ-NỘI)

Bữa 2 Aoút, lối 7 giờ chiều M. de Monpezat, là Hội-dồng thế mặt cho xứ Annam và Bắc-kỳ, bản quan ba Domenach một phát súng sáu trướng ngay bao tử.

Duyên cớ như vậy:

Bữa thứ 2 ngày 2 Aoút M. de Monpezat gặp quan ba Domenach tại nhà Hàng

Métropole mới mời vào phòng số tám là phòng ông mướn ở đó. Quan ba Domenach vẫn là người quen biết M. de Monpezat, không đợi mời lâu vội và nổi gót vào phòng.

Khi đến phòng rồi M. de Monpezat liền đóng cửa phòng lại rồi nói với quan ba Domenach rằng: «Mấy đứa bởi ở nhà hàng này nó học với tôi rằng ông có tư tình với vợ tôi; mai sáng này ông sẽ là khời xứ Bắc-kỳ rồi, thì tôi thế nào mà làm cho ra có đàng, vậy ông hãy ngồi xuống đây lấy viết làm tờ cùng khai về việc ông tư tình với vợ tôi đó rồi ông ký tên vào đi».

Quan ba Domenach nghe nói chừng hừng liền từ nạng không chịu làm tờ cùng khai và nói rằng mình không có tư tình với vợ M. de Monpezat. Trong lúc đương cãi lẩy M. de Monpezat rút súng sáu bắn ngay ngực quan ba Domenach ngã lăn, kế cửa phòng mở ra người ta vào đờ quan ba Domenach và khiêng thảng vào nhà thương Lanessau.

Vào nhà thương nhờ sức quan lương y Ortholan và Hervier mót đàng ra cho ngài, nên ngài mới tỉnh đặng một lúc mà khai tỏ rõ từ hồi M. de Monpezat gặp mời ngài vào phòng cho đến lúc lấy súng bắn ngài, đầu đuôi không sót một điều, rồi chiều không thấu mùi đặng nặng nề ấy nên phải bỏ mình nội trong đêm đó.

Còn M. de Monpezat thì bị chúng thộp đem giam đặng chờ cho Tòa tra vấn mà kết án.

Quan ba Domenach, vẫn là quan vô xin thôi đặng về toan làm công nghệ trót 15 năm nay. Lúc khởi giặc thì ngài nhập cơ đi tòng chinh cho đến khi ngài bị một trái phá rớt nổ gần một bên ngài, ngài bị thương tích rất nhiều. Cho đến đời phải đi về hết một lỗ tai.

Bởi ngài bị thương tích yếu sức nên người ta bỏ ngài vào đạo binh hậu tập mà làm việc nhẹ nhàn.

Đến sau ngài xuất cơ, người ta thấy ngài là người thạo viết công nghệ nên dùng ngài theo M. Jeaneard.

Ngài qua Đông-dương này hồi tháng Novembre năm 1917 ngài đến tại Hà-nội nhằm mùa lạnh ngài lại nhà hàng Métropole mướn phòng ở gần phòng vợ chồng M. de Monpezat thì cũng kết bạn

lân la với M. de Monpezat như thường vậy.

Quan ba Domenach tuổi đặng 45 tuổi tính thuận hậu có con và có vợ còn ở tại bên Langsa ngài cũng ao ước trở về quê-hương mà thăm viếng vợ con.

Tháng Juin rồi, M. Jeaneard và ngài tính lả Hà-nội đi qua Pékin (là kinh đô Tào) đặng đi qua Nhứt-bồn rồi thẳng qua Huế-kỳ rồi về lương bên Langsa, té ra mạng vận ngài đã đến nên xui khiến cho nội bọn đều bãi viết đi ngả Nhứt-bồn, Huế-kỳ, tin trở lại đi ngả Suez. Nên mới xuống tàu A mà đi. Tàu đi tới Hải-phòng nhằm chiều thứ 7. Quan ba Domenach cũng sáng lòng muốn vô Hà-nội chơi vài bữa vì Tàu sẽ chạy bữa sớm mai thứ 3.

Té ra ngài vừa đến Hà-nội thì họa to đến cho ngài phải bốn quidi lỏ

T. V. V.

CHÚ KHÙNG RA OAI DỮ. — Mới xảy ra một chuyện đáng ghê ghớm và đáng sợ, là một ngày kia M. Marty, tính dọn nhà về đường Colombier mà ở vì là nhà cũ của ngài ở nhằm đường Richaud không đặng vui.

Ngài mới mướn cu-li khiêng đồ. Bọn cu-li này khiến được một lần thứ nhứt, qua lần thứ nhì thì bọn này coi bỏ cựa lòng và có hơi làm biếng vì thấy đó M. Marty rất nhiều; bởi vậy nên M. Marty mới nổi cơn khùng, ra oai với bọn cu-li, chúng nó thấy việc chẳng êm, nên bỏ chạy hết, M. Marty, lại càng giận hơn nữa bực rước theo chúng nó mà theo không kịp, M. Marty mới rút súng sáu hiệu Bowling, nhắm tên cu-li chạy gần ngài cách chừng một trăm thước tay mà bắn, rớt thay súng sáu là vật vô tình, trúng nhắm tên cu-li ấy chết tươi.

Kể đó linh thộp ngực M. Marty mà dẫn lại đàng sở tuần thành, tra hỏi ngài thì ngài chẳng biết chi tuồng như điên vậy nên sở tuần thành điệu ngài vào khám lớn.

Chúng ta tưởng lại đầu cho cái tội M. Marty làm đó, không lẽ mà làm nhiều đến như thế và hành phạt như vậy, nghĩ vì M. Marty là người có bệnh điên không lương tâm và không trí hóa chi

hết, nên chúng tôi cầu xin cho phóng án thả M. Marty để cho ngài nằm nhà thương mà dưỡng bệnh ấy.

M. Marty làm ra đến đời ấy là bởi Nhà-nước không có ý phòng ngừa những bệnh điên cuồng, nên M. Marty mới làm như thế.

Vấn M. Marty là thấy nghề vô, ai ai cũng đều biết danh ngài, đã có công dạy học trò hơn 15, 16 năm rồi, ngài cũng là một tay danh vang bốn-biển trong thành Paris chứ?

Lúc nọ ngài tin sang qua bên nước Nhứt-bồn mà lập trường dạy dỗ, khi đi xuống tàu thì ngài lấy làm điều khoái lạc lắm vì gặp được một người đồng nghiệp với mình là M. Paul Denise cựu trưởng tòa tại Saigon, còn M. Paul Denise thì cũng lấy làm toại chí mà gặp được một người bạn thiết lâu ngày như vậy, mới hỏi M. Marty thì ngài mới thuật chuyện muốn qua Nhứt-bồn cho M. Paul Denise nghe, thì M. Paul Denise mới kiếm lời lợi hại và nhỏ nhen mà các nghĩa cho M. Marty nghe rằng: bên nước Nhứt-bồn đã thành thuộc việc vô nghệ hay lắm, chỉ bằng về xứ thuộc địa của mình đây, cũng chẳng mất cái tiếng thấy nghề vô trong nước ta. M. Marty nghe lọt vào tai nên theo M. Denise mà về Saigon.

Từ ngày có giặc đến bây giờ đây thì M. Marty đã mất hết một phần trí khôn, vì ngài rất đau lòng cho 2 đứa con trai ngài từ trần hết.

Lúc trước người ta gặp ngài mang hia tới gối, đi cùng đường nói làm xàm một mình, dụng xe kéo thì cựa với xe kéo, gặp người đi đường thì rầy với người đi đường:

Bởi sự ngứa phòng không gác nên mới có chuyện xảy đến như vậy.

(De l'Impartial)

NHÀ CHO MẤY NGƯỜI DIỆN (HẾT PHƯƠNG ĐIỀU TRỊ) TẠI HẠT BIÊN-HOÀ.

Từ khi ông Marty bị giam đến nay, thì dân sự ước cho có một cái nhà thương cho những người điên (HẾT PHƯƠNG ĐIỀU TRỊ) vào đó mà ở.

Vậy cái nhà thương này đã có cất rồi tại đường Chesne, cách Biên-hoà chừng vài ngàn thước.

Trước khi khởi sự mà cất cái nhà thương này, thì đã có hơn hai năm rồi, mà bởi sự tốn hao rất nhiều nên làm chưa được đẹp. Quan phó soái Nam-Kỳ Maspéro thấy vậy thì lấy lòng nhơn đức mà nói với quan toàn quyền Sarraut hay đặng ngài có phụ tiền mà cất cho rồi, thì ông Sarraut cũng sáng lòng mà giúp, vậy muốn cho công việc hoàn thành phải thêm ít nữa là năm chục ngàn đồng mới đủ.

Cách nuôi dưỡng và chỗ ở nhà thương này rất phân biệt, là chia ra làm hai, bên bốn quốc thì có phòng đờ ông và đờ bà; còn bên phía langsa thì cũng vậy mà lại sạch sẽ lắm. Mỗi căn cho mấy người điên ở đều có rào lại hết.

Cái nhà thương này đẹp đẽ lắm và có Thấy thuốc Pujat coi sóc.

QUẦN ÁC NHƠN. — Tại làng Phú-hữu (Bến-tre) có một đảng ăn cướp vào phá cửa một nhà giàu kia mà ăn hàng trong lúc canh thăm, gặp lúc thời vận suy, tổ trất nên tên đầu đảng bị chủ nhà đâm lòi ruột. Tức thì quân lu la công lấy chủ trại mà bươm. Chẳng dè tài chủ đánh mỗ la làng, dân sự dốt được rước theo. Quân ăn cướp tin không kham nên rút búa đập nát đầu cậu chánh đặng rồi liền xuống địa mà bươm mất. Thiệt là quân tàn lạn lương tâm, giẫm xuống tay làm đều độc thủ. Mà cũng phải quân ăn cướp thì cư xử với nhau như vậy mới phải là nghề gian ác. Để sống làm gì cho làng hắt dặng rồi chỉ cho khỏi khai ra mà bị ở tù cả ả. Chỉ bằng giết thát cho rồi mà tuyệt hậu hoạn.

Ở mấy ngài đạo chính mau mau giải nghệ đi, đừng tưởng lấy của người mà hưởng an đặng.

Thông-tin-Hậu

Thành-Thiện

CHÍNH NGÀY Ở DƯỚI BÈ TẠI BIÊN.

Có một người ở dưới chiếc tàu nước Norvège hiệu Eghinton bị tàu lang của Đức-quốc làm chiếm, thì anh ta lấy làm

thương tiếc và động lòng vì thấy tám người anh em bạn của anh chết đói trong một cái bè.

Anh ta mới thuật chuyện lại như vậy: chiếc tàu lạng của Đức-quốc bằng thành lloh chiếc tàu Eghinton anh đi, làm cho chiếm.

Khi chiếm rồi thì còn sống được tám người với anh ta nữa là chính người mới hiệp nhau mà ở dưới một cái bè. Trong 9 người đây thì có bốn người bị thương tích.

Đoạn chiếc tàu lạng của Đức-quốc ngừng một chập lâu trên mặt nước, rồi lạng đi mất, chẳng có tỏ dấu chỉ mà thương tiếc và cứu giúp những bọn của anh ta còn sót lại đó hết.

Kể qua ngày mai, người nấu ăn và ông chủ tàu chết, lần lần mấy người kia cũng chết đói nữa, trừ ra còn lại một người với anh ta mà thôi, mà lại dưới bè chẳng có đồ ăn chi hết.

Sau lại người anh em bạn của anh ta cũng chết nữa, kể anh ở dưới bè ấy được bốn ngày rồi có canot đi tuần lại vớt anh ta lên khỏi chết.

MỘT SỰ CHẾT NGẶC TẠI THÀNH NAM-VIAN. — Chứa nhứt tuần rồi đây xảy ra một việc đáng sợ: M. Laffitte làm sở đèn điện khí trong nhà máy hiệu Chai-Changvvar; ngày kia ông sơn phòng ngủ của ông, khốu thay cây cọ sơn còn ước nên ông cấm mà rầy cho nó khô. Ruồi cánh tay trái ông dụng nhấm giầy đèn khí, kể lấy giầy đèn khí quăng vào mình thì hốt ông về chính sở, rồi đó thấy ông thì điệu vào nhà thương.

Thăm thay cho vợ con M. Laffitte đều trở về Tây hết.

MỘT TRẬN BÃO TẠI SAMSON NGOÀI BẮC-KỲ. — Một trận bão rất lớn tại Samson làm cho nhà cửa xứ ấy sập hết và thương thay dân sự chết rất nhiều.

AN CƯỚP TẠI BẮC-KỲ. — Một đám ăn cướp đáng sợ, chừng bốn trăm người một phần thì cũng có cảm khí giải và súng-đồng, đánh tại kho Cóc-pan cách Bao-Lac chừng 25 ngả thước, chúng nó đánh hôm ngày 4 Septembre, mà cũng may chúng nó đều bị đánh đuổi chạy mất hết.

TÀU ĐI TRÀ-ÔN VÀ ĐẠI-NGÃI. — Chủ hãng tàu Langsa (Lục-thub) hiệu "Cie des messageries fluviales" cho hay rằng: Từ ngày 10 Septembre sắp tới, ngày thứ hai, thứ năm và thứ bảy trong mỗi tuần, tàu "Goeland" ghé tại Trà-ôn, như bộ hành Mỹtho muốn về Đại-ngãi hay là Soctrang thì ở tại đó chờ tàu mà đi.

MỘT ĐAM AN TRỘM TẠI THỦ-DẤU-MỘT. — Trong đêm 4 rạng mặt mùng 5 rồi đây, tại nhà Lưu-thị-Giác ở Phú-Long (Lái-Thiền) bị ăn trộm cạy cửa sau mà vô. Bọn ăn trộm ấy lại gần bên đầu giường của Thị-Giác, lấy một xâu chìa khoá rồi mở tủ khóa thâu đồ đạc mà đi hết.

Đồ đạc và vàng bị mất đây đáng chừng bốn trăm đồng.

Chủ nhà khai rằng: nó hồ nghi cho bọn đây tố nó lấy đồ của nó mất đó.

Ông cô Chabert là người siêng năng và thạo việc, trong hạt Thủ-dấu-một, sẽ ráng sức mà bắt cho được những bọn ăn trộm này và sở tuần thành sai hai người lính mật thám đến Thủ-dấu-một mà truy tầm chúng nó.

Chúng tôi chắc rằng: chẳng bao lâu đây bọn ăn trộm này cũng phải bị bắt.

QUẢN TÍN KÝ ĐẠI DƯỢC PHÒNG

CHỦ NHƠN: M. LÊ-TOAN 60, Rue de Canton, 60. — Cholon

Bến hiệu có trữ và bán lẻ đủ các thứ thuốc Cao, Đôn, Hoàn, Tấn, đều là thượng hạng, các nơi xa gần đều biết danh, có nhiều vị trong Lục-Châu gửi bài tặng khen thuốc của tiệm tôi trong các quí báo rằng: "Thuốc bốn hiệu rất thần diệu". Cái xin chữ quí-vị trong Lục-Châu như muốn dùng thuốc của tiệm tôi, xin vui lòng viết thư cho tôi rõ, sẵn lòng gửi thuốc lập tức mà gửi CONTRE REMBOURSEMENT. Chữ quí-vị muốn xin CATALOGUE, hãy viết thư cho tôi hay sẵn lòng gửi cho không. Tại Saigon nhà số 23 đường Pellerin có bán giùm thuốc của tiệm tôi.

SÂM NHUNG BỔ THẬN HOÀN

(THUỐC BỔ THẬN GIÁ SÂM NHUNG)

Đám tướng trong thiên thể con người, thân là cõi rờ, nếu phần tiên thiên hao kém, hậu thiên thất dưỡng thì phải mau dùng thuốc mà bồi bổ tinh thần mới đáng mệnh giới. Nên tiệm tôi gần lòng hiệp chế hoàn thuốc này công hiệu bằng như, điều hòa huyết mạch bổ thận tráng dương, tư nhuận mắt mây, khoẻ hòa ti vi, bồi khí sung thần, hoặc bồi sắc dục quá độ, mộng mi đi tinh, bạch trước, lâu, tinh tiết dầm dể, mồ hôi lại lã, hoặc hạ nguơn suy nhược, thận kém tinh hàng, cử động yếu ớt, lỗ tai chảy nước, mỗi gói đau lưng. Các chứng về hư tổn mà sanh, dùng đến thuốc này đường cây khô được nhuận mưa móc, sung lúc tinh thần nở nang đa thệ.

Mỗi hộp 6 hoàn giá bán cất 0\$60.

THIÊN KIM BẢO KHÔN ĐƠN

(THUỐC BỔ KHÔN (ĐƠN BÀ CHƯNG TỬ))

Thuốc này trị bệnh đờn bà con gái huyết khí suy nhược, thân thể ốm o, nhan sắc vô vàng, đường kinh không đúng kỳ, hoặc trời hoặc sục, bạch đới hạ, huyết bạch hoặc nhiều hoặc ít, huyết hàn hàn, lâu, hư thai, tiểu sảng, nơi tử cung lạnh chậm con, hoặc sung sức quá bội, ngấn trở đường sanh dục, chậm thai nghén, hoặc con gái lớn lên bề đường kinh, bón huật, làm lớn bụng. Ăn ngủ không ngon, no hơi, nhứt đầu, sanh chứng nhứt gân, mỗi lưng đau bụng, khi nhiều khi ít không chừng, hoặc đờn bà có thai, bệnh trướng lên. Các chứng hư tổn dùng đến thuốc này thì lành mạnh. Bồi bổ khí huyết, chứng từ lương phương.

Mỗi hộp 2 hoàn giá bán (1\$00)

DƯƠNG TÂM NINH THẦN HOÀN

(THUỐC BỔ TÂM AN THẦN)

Phương thuốc này chủ trị lo lắng quá độ, hao tổn tâm huyết, đêm ngủ chẳng ngon, tinh thần bất hoải, giảm sức sống, ăn, bằng hoàn thân thể, tỷ vi suy nhược hay mệt hay quên cùng bởi học hành quá sức dầm sương giải nắng, buồn bán nhọc nhàn, ngồi cả ngày, đi cả buổi, mệt nhọc tinh thần, các chứng về lao tổn dùng đến thuốc này, rất nên thần hiệu, bồi nhuận tâm can, điều hòa huyết mạch, bổ tai, sáng mắt định chí an thần, bổ ích nguơn khí, thêm sức sống lâu.

Một hộp 6 hoàn giá bán cất (0\$60)

HÒA ĐAM PHẾ CHỈ KHAI TÁN

(THUỐC HO VÀ BỔ PHẾ TÁN ĐAM)

Vả bệnh ho là bệnh hay biểu ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khó trị. Tiệm tôi có chế phương thuốc này để trị bệnh siễn, bệnh ho chẳng luận lâu mau, hoặc phong hàn tà khí sanh ra ho, dùng đến liền thấy công hiệu. Thuốc chế không mát, không nóng, đờn bà có thai, người lớn con nít, chỉ đều dùng được cả. Thật là một phương thuốc trị bệnh ho hạng nhứt trên đời.

Mỗi gói giá một cất (0\$10)

Ngũ Lâm Bạch Trược Dược Hoàn (Thuốc ĐAU LẬU BẤT THẦN HIỆU)

Thăm tưởng những bệnh sang độc lây nhau là do nơi việc phòng sự quá độ; sức không đủ mà gây nên cuộc phong tình, nhiễm thấp khí nhiệt độc mà sanh bệnh đau lậu, dài gác, nước dãi đục, hoặc đỏ, hoặc vàng, nóng nẩy, ấy là những chứng đau lậu chắc chắn. Bốn đường xét kỹ chế ra thử thuốc này chọn ròng thuốc tốt, tánh hòa bình, không nhiệt, không hàn, bất luận người yếu kẻ mạnh chỉ có bệnh đau lậu, dùng đến liền thấy thần hiệu, bởi bổ neuron khí, tiêu tắng giống độc. Con trai đau bệnh này trong lỗ dãi nhứt. Dùng đến thuốc này hay lắm. Đờn bà có huyết bạch cũng trị được cả, uống vào khối sanh ghê, sanh chổe, khối mang bệnh huê liễu, lại tuyệt nọc độc khỏi uống thuốc trừ căn. Bệnh nhẹ dùng chừng một hai lần thấy mạnh. Con bệnh nặng thì bốn năm lần liền dứt, không đau đi đau lại nữa. Những khách ham vui ai dám chắc khỏi đau lậu, nếu rồi ro vương nhấm các chứng nói trên đây mau dùng thuốc này trong một ve mạnh tức thì. Thiệt là một phương thuốc sang độc bực nhứt trên đời.

Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Mỗi ve giá là 0\$40. — 12 ve giá là \$800

Lục-châu chư quân-tử có cần dùng thuốc này thì hãy viết thư cho M. Triệu-

Cương, chủ-nhơn, **Pharmacie Shanghai, Rue des Marins, n° 188. Cholon.** Tiệm này sẵn lòng gởi cách **Contre Remboursement.** Tại Saigon số nhà 23 đường **Pellerin** có bán giùm thuốc này.

VẠN ỨNG ĐỨC TẾ ĐƠN

(Thuốc BẢ CHỨNG)

Phàm con người bệnh chỉ đều có thuốc trị cả. Nếu dùng nhầm thuốc tự nhiên bệnh lành. Tiệm tôi đã hiệp với các lương y có danh bên Trung-Huê cùng người Tây loạn đủ lẽ mà hiệp phương thuốc nước-tế-đơn này, chủ trị các bệnh thời chứng, đau bụng, tả, mửa, vọp bẻ, sinh bụng, no hơi, trục tả giải phong độc, hoặc cảm mạo phong hàn, nhức đầu sổ mũi, ăn không tiêu, no hơi tức ngực, bụng chướng, hay nghiêng rãng, ngột xe ngột hơi, chói nước, đại sống, nhiễm phong, ho nóng, tả, nước xối xả, tứ chi bủng rùng, thân thể nặng nề, dùng đến, tức thì công hiệu còn hơn mạnh mà thường dùng, thì xu trục bá bệnh tả khí khó xâm, hoặc dùng để trong nhà tùy thân hoặc gặp người cơn nguy cấp mà cứu, thì công đức rất trọng. Bất luận già trẻ gì đều dùng được cả.

Mỗi ve nhỏ giá một cắc (0\$10)

Mỗi hộp 12 ve giá (\$100)

Lời Rao

Kính cùng cho lục-châu đăng ro, tại nhà In Hậu-Giang Cần-thơ, có bán sách chữ quốc-âm để giúp cho Hương-chức có quyền thì hành như trường-tòa.

Sách này có 156 trương và có đủ kiểu yết thì, lời truyền rao, của ông DƯƠNG-VĂN-MÊN mới dọn.

Giá mỗi cuốn là:..... 3\$.00

Tiền gởi..... 0.15

Xin viết thư đến nhà In Hậu-Giang, Cần-thơ, mà mua.

Kính cáo.

Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn dầu xăn (un appareil d'éclairage à gaz d'essence): bình dầu để trên cao, có ống chạy xuống rải ra, tra được mười lăm ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người ta bán là vì mới đem đèn điện khí vô nhà, nên đèn dầu xăn (essence) dư dùng.

Bán thiệt rẻ, xin viết thư cho Bốn-quán An-Hà-Nhựt-Bảo mà thương tính.

HOTEL DES ALLIÉS CANTHO

chambres meublées

Produits Pharmaceutiques,

Vins de 1^{re} marque,
Liqueurs, divers nouveautés
et consommation.

KHÁNH-VÂN-LÀU KHÁCH-SOẠN

Chủ sự

NGUYỄN-VÂN-TỬ DIT LÊ-ÂN

Ngay cầu tàu tây

đường Saintenoy — Cantho.

PHÒNG NGỦ

Sạch sẽ — Có đèn khí.

Bán thuốc tây uống.

Bán lẻ rượu tây, nôm, đây tây
và vật thực đủ thứ.

Chỗ đáng tin cậy.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, qui thấy rõ, tiệm tôi làm bánh mì ròng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì để trong tủ kiến có rộng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

HOTEL Restaurant de l'Ouest CANTHO

HUỲNH-QUANG-NHỰT

Propriétaire

Chambres meublées

Pension de famille

CUISINE BOURGEOISE

Phòng ngủ sạch sẽ, có bán đủ thứ
rượu Tây và dọn ăn cơm Tây

Lãnh nân trong các đám tiệc
đám cưới — xa gần cũng được

LỜI RAO

Tại nhà In Hậu-Giang Cantho có bán
hộp để đựng đồ cho học trò dùng kèm
là PLUMIER; trong hộp ấy có:

1 cây viết chì đen, thứ tốt

1 cây viết chì đầu xanh, đầu đỏ

1 cây viết mực có năm ngòi viết

Giá mỗi hộp là 0\$40

Tiền gởi phụ thêm. 0\$10

Cũng có bán các món khác nữa, giá rẻ
lắm, xin viết thư thương nghị.

LỜI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn
sách TUAN TRA PHÁP LỆ (Guide For-
mulaire de police Judiciaire) của ông Võ-
văn-Thơ làm dạy hương chức, nhứt là
hương quản, cũng là cai phó tổng, cách
thư tra xét, khai từ, vì bằng cũng là tờ
bấm về việc hình; dạy kỹ cần lắm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những
người làm việc từng quan Biện lý, bắt
buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi
cho rõ dặng biết quyền hành phận sự
của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20

Tiền gởi..... 0.10

MỸ KỸ

TIỆM HOA CHƠN DUNG VÀ KHÁC CON DẤU

ở đường Túc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách đặng hay, tại tiệm tôi có bán má đá bằng đá cẩm thạch, đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khác con dấu bằng đồng, mủ thun bằng cây, chạm bán đồng cũng họa điều thảo mộc theo là nhân tiện, vào văn...

Mộ bia chạm bán đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhân hình người mà vẽ bằng dầu sơn và hồ, nước thuốc màu Tàu, viết chữ than, họa biển liễn và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous genres.

Trương-Ngọc-Giư cần khố

Lời rao

*Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy - Cantho, có bán sách "Lời dạy các Hương-Chức mà có QUYỀN THI HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ THỐNG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ; bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cantho làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hòa, thông ngôn hữu thể tại Tòa án Cantho giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền sản.

Ban mỗi cuốn là..... 0\$30

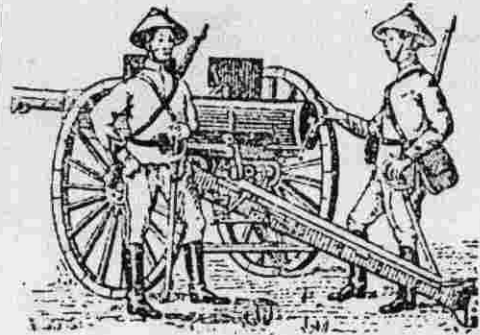
Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê bổng 20 %; mua 100 cuốn thì huê bổng 25 %.

Cantho. — Imp. de l'Œuvre

Thuốc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO NẠN

Hút đã ngon mà giá lại rẽ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trữ bán.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời chào lục-châu chư quân tử đặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thờ Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nội tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thi dùng thứ nước thuốc tốt thương hàng; để mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thuốc tốt: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dời bôn tiệm mà thương nghị, như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo nha thư; bôn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Nguyễn-Đức-Nhuận

Le sinateur à Gaoanh.

Cantho. — Imp. de l'Œuvre

VÔ-VĂN-THƠM